

Số: 822 /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Miễn học và công nhận điểm học phần Kiểm nghiệm
cho sinh viên lớp M5K2 và O5K2 tốt nghiệp hệ cao đẳng chính quy
của Trường Đại học Dược Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-DHN ngày 26/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 08/12/2015;

Căn cứ vào kết quả học tập hệ cao đẳng chính quy của sinh viên lớp E1K2 tốt nghiệp hệ cao đẳng chính quy của Trường Đại học Dược Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định miễn học và công nhận điểm học phần Kiểm nghiệm cho các sinh viên lớp M5K2 và O5K2 tốt nghiệp hệ cao đẳng chính quy của Trường Đại học Dược Hà Nội (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng Đào tạo, Quản lý sinh viên, Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Bộ môn Hóa Phân tích - Độc chất và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HT. Nguyễn Thanh Bình (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Thị Thanh Hải

**DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP M5K2, O5K2 ĐƯỢC MIỄN HỌC VÀ
CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN KIỂM NGHIỆM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 822 /QĐ-DHN ngày 15 tháng 8 năm 2019)

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm số (thang điểm 10)	Điểm chữ
1	1704001	Nguyễn Thị Mai Anh	M5K2	4.1	D4
2	1704004	Phạm Công Tuấn Anh	M5K2	5.0	D2
3	1704006	Vũ Thị Phương Anh	M5K2	6.3	C2
4	1704009	Trần Thị Bình	M5K2	6.9	C1
5	1704010	Hồ Thị Minh Châu	M5K2	6.1	C3
6	1704011	Phạm Trần Chung	M5K2	6.1	C3
7	1704013	Khúc Thị Ngọc Diệp	M5K2	6.4	C2
8	1704014	Phạm Minh Đức	M5K2	7.1	B4
9	1704017	Nguyễn Thị Dung	M5K2	6.5	C2
10	1704018	Trần Thị Long Giang	M5K2	7.1	B4
11	1704019	Dương Thị Hà	M5K2	4.8	D2
12	1704020	Ngô Thị Hà	M5K2	8.2	B1
13	1704022	Nguyễn Thị Hằng	M5K2	6.3	C2
14	1704029	Nguyễn Văn Hiệp	M5K2	6.5	C2
15	1704030	Đoàn Minh Hiếu	M5K2	6.1	C3
16	1704033	Nguyễn Thị Thanh Hoa	M5K2	7.0	B4
17	1704036	Trần Thị Huế	M5K2	5.4	D1
18	1704044	Nguyễn Thị Nhật Lệ	M5K2	6.7	C1
19	1704046	Đoàn Thị Bảo Linh	M5K2	7.4	B3
20	1704050	Trần Thị Hoài Linh	M5K2	7.6	B3
21	1704054	Nguyễn Thị Mai	M5K2	5.7	C4
22	1704059	Phạm Thị Hà My	M5K2	6.6	C1
23	1704060	Lê Phương Nga	M5K2	8.5	A
24	1704065	Cao Việt Nhật	M5K2	6.8	C1
25	1704070	Lê Thanh Phương	M5K2	5.7	C4
26	1704072	Nguyễn Thị Mai Phương	M5K2	6.6	C1
27	1704073	Nguyễn Thị Minh Phương	M5K2	5.4	D1
28	1704077	Đoàn Thị Thanh Tâm	M5K2	7.6	B3
29	1704081	Nguyễn Thị Thanh Thanh	M5K2	5.7	C4
30	1704089	Đỗ Thị Thoa	M5K2	7.3	B3

uk

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm số (thang điểm 10)	Điểm chữ
31	1704097	Trần Thị Kim Tiến	M5K2	5.7	C4
32	1704098	Lê Thị Trâm	M5K2	7.5	B3
33	1704099	Đoàn Thùy Trang	M5K2	4.2	D4
34	1704104	Nguyễn Thị Tuyền	M5K2	6.0	C3
35	1704109	Bùi Thịnh Vượng	M5K2	7.0	B4
36	1704002	Nguyễn Thị Vân Anh	O5K2	7.9	B2
37	1704003	Nguyễn Thị Vân Anh	O5K2	6.9	C1
38	1704032	Lã Thị Hoa	O5K2	7.1	B4
39	1704034	Nguyễn Thị Khánh Hòa	O5K2	6.2	C2
40	1704037	Nguyễn Thị Hương	O5K2	7.6	B3
41	1704041	Nguyễn Thị Thu Huyền	O5K2	6.9	C1
42	1704043	Vương Thị Thanh Huyền	O5K2	7.3	B3
43	1704045	Nguyễn Thị Hồng Liên	O5K2	6.3	C2
44	1704062	Lê Thị Nhài	O5K2	7.7	B2
45	1704068	Bùi Thị Oanh	O5K2	6.5	C2
46	1704069	Đặng Mai Phương	O5K2	7.8	B2
47	1704075	Phạm Hồng Quang	O5K2	4.8	D2
48	1704078	Quách Ngọc Tân	O5K2	6.1	C3
49	1704082	Đồng Thị Thảo	O5K2	7.5	B3
50	1704084	Phạm Thị Thu Thảo	O5K2	6.9	C1
51	1704086	Vũ Thị Thảo	O5K2	5.9	C3
52	1704088	Vũ Thu Thảo	O5K2	6.6	C1
53	1704090	Đỗ Thị Thoa	O5K2	6.8	C1
54	1704092	Đặng Thị Thuần	O5K2	8.0	B2
55	1704101	Trần Thị Ngọc Trang	O5K2	7.2	B4
56	1704102	Ngô Anh Tuấn	O5K2	6.3	C2

(Danh sách này có 56 sinh viên)

